

BÀI TẬP CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Bài 1: Ngày 30/7/20..., tại một NHTM có số liệu tổng hợp như sau:

(Đvt: triệu đồng)

1. Cho vay trong nước	181.202
2. Phát hành các giấy tờ có giá	40
3. Tài sản nợ khác	180.739
4. Tiền mặt	3.899
5. Tài sản cố định	4.989
6. Tiền gửi của khách hàng	120.883
7. Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	3.980
8. Tiền vay từ tổ chức tín dụng	26
9. Tài sản có khác	127.078
10. Tiền gửi của kho bạc nhà nước	1.800
11. Vốn và các quỹ của ngân hàng	17.660

Yêu cầu: Lập bảng cân đối kế toán của ngân hàng

Bài 2: Ngày 30/08/20... tại một ngân hàng thương mại có các số liệu tổng hợp sau:

(đơn vị tính: triệu đồng)

1. Tiền mặt	4.105
2. Tiền gửi của khách hàng	121.483
3. Tiền vay từ tổ chức tín dụng	29
4. Phát hành các giấy tờ có giá	381
5. Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	3.980
6. Tín dụng đối với các tổ chức kinh tế cá nhân	211.726
7. Tài sản cố định	4.989
8. Tài sản có khác	128.115
9. Tài sản nợ khác	211.564
10. Vốn và các quỹ của ngân hàng	17.658
11. Tiền vay ngân hàng nhà nước	1.800

Yêu cầu: Lập bảng cân đối kế toán của ngân hàng.

Bài 3: Tại ngân hàng thương mại X có tình hình hoạt động qua các số liệu sau:

(đơn vị tính: triệu đồng)

1. Tiền mặt	4.524,254
-------------	-----------

2. Ngoại tệ	978,998
3. Vàng	54,07
4. Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	818,021
5. Tiền vay các tổ chức tín dụng	100
6. Cho vay ngắn hạn	67.378,887
7. Nợ quá hạn đến 180 ngày	2.663,463
8. Tiền gửi khách hàng	1.771,095
9. Tiền gửi tiết kiệm	87.249,955
10. Ngoại tệ kinh doanh	8.037,498
11. Thanh toán mua bán ngoại tệ kinh doanh	7.868,363
12. Phát hành trái phiếu	372,814
13. Lãi cộng dồn dự thu	279,654
14. Lãi cộng dồn dự trả	2.228,07
15. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ (dư Có)	40,745
16. Vốn	78,109
17. Tài sản cố định	87.109
18. Thu nhập	16.020,795
19. Chi phí	14.791,061
20. Hùn vốn	170
21. Tiền gửi của kho bạc nhà nước	70.736,69

Yêu cầu: Hãy lập bảng cân đối kế toán của ngân hàng.

BÀI TẬP CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

1. Nhận tiền gửi tiết kiệm 6 tháng của bà Nguyễn Thị Hoàng Yến số tiền 6.000.000 đ.
2. Ông Lê Bửu yêu cầu chuyển 15.000.000đ từ tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng sang tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn.
3. Khách hàng rút tiền lãi tiết kiệm định kỳ hàng tháng 3.500.000đ.
4. Ông Nguyễn Nam đến gửi tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng số tiền 22.000.000đ.
5. Bà Quách Bảo lĩnh tiền tiết kiệm định kỳ 6 tháng 6.000.000đ, đồng thời yêu cầu chuyển 20.000.000đ từ tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn dưới 12 tháng sang tiền gửi tiết kiệm định kỳ trên 12 tháng.
6. Ông Nguyễn Vinh gửi tiết kiệm định kỳ trên 12 tháng 10.000.000đ, mặt khác ông yêu cầu chuyển 16.000.000đ đã hết định kỳ 6 tháng sang định kỳ 3 tháng.

7. Bà Tô Châu đến rút lãi tiết kiệm định kỳ 3 tháng 600.000đ, vốn gốc 30.000.000đ bà gửi tiếp một định kỳ nữa.
8. Được phép của NHNN, NHTM phát hành kỳ phiếu theo mệnh giá đợt II thu được 40.000.000đ tiền mặt.
9. Kỳ phiếu phát hành theo mệnh giá 6 tháng đợt I đến hạn thanh toán, số tiền là 56.000.000đ, lãi kỳ phiếu là 9.000.000đ.
10. Thu tiền mặt do khách hàng gửi tiết kiệm có thời hạn dưới 12 tháng 2.400USD.
11. Ông A gửi 200.000.000đ tiết kiệm không kỳ hạn, đồng thời rút 360.000đ lãi tiết kiệm định kỳ.
12. Bà B rút 6.000.000đ tiết kiệm định kỳ 12 tháng, mặt khác bà đề nghị NH nhập số lãi 2.200.000đ vào sổ tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng của con trai bà là H.
13. Nhận tiền gửi tiết kiệm 2.000.000đ, số này và số trước đây 4.000.000đ ông Anh gửi tiết kiệm không kỳ hạn, tất cả chuyển vào gửi tiết kiệm định kỳ 3 tháng.
14. Trả lãi tiền gửi tiết kiệm định kỳ 16.000.000đ (trong đó 6.000.000đ trả hàng tháng, còn lại trả cuối kỳ)
15. Lãi nhập vốn cho tiền gửi thanh toán của khách hàng 8.000.000đ
16. Nhận tiền gửi tiết kiệm định kỳ 3 tháng của Ông H số tiền 4.000.000đ.
17. Bà Bảo Yến yêu cầu chuyển 6.000.000đ tiền gửi tiết kiệm định kỳ 3 tháng cùng với số lãi sang gửi định kỳ 6 tháng (lãi suất 2,65%/3 tháng).
18. Ông Lê phát tài chuyển 2.000.000đ tiền gửi tiết kiệm định kỳ 6 tháng sang 3 tháng, đồng thời rút toàn bộ số lãi phát sinh ra trong 6 tháng (lãi vay 0,6%/tháng).
19. Kỳ phiếu phát hành theo mệnh giá nay tới thời hạn thanh toán 200.000.000đ, khách rút tiền mặt, lãi kỳ phiếu 14.000.000đ đã trả khi phát hành.
20. Nhận tiền gửi tiết kiệm định kỳ 6 tháng của khách hàng X, số tiền 18.000.000 đ
21. Ngân hàng phát hành kỳ phiếu có chiết khấu, mệnh giá 1.000.000đ, chiết khấu 100.000đ, thu 200.000 kỳ phiếu bằng TGNH của khách hàng.
22. Ông Vũ Hải gửi tiết kiệm 3.000 GBP loại kỳ hạn 6 tháng, NH cũng cho biết ông là khách hàng thứ 1.560 gửi tiết kiệm tại đây.
23. Khách hàng gửi tiết kiệm 14 tháng 2.000 USD
24. Trả lãi tiền gửi tiết kiệm hàng tháng 1.600USD, khách lấy tiền VNĐ, tỷ giá USD/VND = 15.630

BÀI TẬP CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG

1. Công ty cổ phần An Khánh trả nợ vay ngắn hạn 16.000.000đ và lãi hàng tháng 2.300.000đ từ TKTG thanh toán.

2. Chuyển nợ quá hạn đến 180 ngày, vay ngắn hạn của xí nghiệp Cơ khí 22.000.000đ. Còn số lãi 1.200.000đ NH tự động trích TK tiền gửi thanh toán để thu lãi (lãi hàng tháng)
3. Giải quyết cho vay đối với tư doanh Nghiệp Đoàn 150 lượng vàng SJC theo giá vàng 7,4 trđ/lượng.
4. Thu lãi cho vay cuối quý của Công ty lương thực 3.800.000đ từ TK tiền gửi.
5. Công ty TNHH Thành Lễ đến trả nợ vay 400 lượng vàng SJC giá vàng tại thời điểm trả nợ là 7,6 trđ/lượng, lúc cho vay là 7,4 trđ/lượng.
6. Chuyển nợ quá hạn đến 360 ngày món vay 120.000.000đ của XNQD Cơ Khí.
7. Xí nghiệp Dệt đến trả nợ vay ngắn hạn bằng tiền mặt, tổng số tiền 22.000.000đ, trong đó lãi 2.000.000đ (lãi hàng tháng).
8. Cho vay 200.000.000 đồng đảm bảo theo giá trị vàng (giá vàng 8 trđ/lượng), đối với tư doanh Đức Minh, tiền này khách hàng yêu cầu chuyển trả cho Công ty B.
9. Lãi vay đã đến hạn thanh toán, NH tự động trích TKTG của XN A để thu 2.600.000đ.
10. Doanh nghiệp Tiên Đức không trả nợ vay đến hạn, NH quyết định chuyển nợ vay quá hạn dưới 180 ngày món vay 30.000.000đ.
11. Ban giám đốc NH quyết định xoá nợ vay 150.000.000đ vì khách hàng là đơn vị quốc doanh không có khả năng thanh toán.
12. Khế ước vay tiền đã đến hạn thanh toán, khách hàng lập UNC yêu cầu trích TK để trả 500.000.000đ nợ gốc và 1.200.000đ tiền lãi (NH thu lãi cuối quý)
13. Công ty tư doanh Anh Nguyệt chuyển số tiền vay được vào TKTG số tiền là 50.000.000đ, NH đã chấp nhận.
14. Công ty cổ phần An Khánh xin vay 70.000.000đ thời hạn 6 tháng, trong đó yêu cầu NH chuyển trả cho cửa hàng Bách hoá số 2 số tiền 30.000.000đ, còn 40.000.000đ chuyển cho Công ty ASC (chuyển tiền cùng hệ thống).
15. Chuyển nợ đã quá hạn 10 ngày 24.000.000đ vay chiết khấu của XN Y đồng thời trích TKTG để thu 6.000.000đ lãi, lãi vay thu hàng tháng.
16. Công ty cổ phần Khánh Hội nộp UNC 24.000.000đ yêu cầu trích TKTG để trả nợ vay ngắn hạn trong đó có 4.000.000đ tiền lãi trả hàng tháng.
17. Công ty xuất khẩu N vay 2.600 USD để ký quỹ mở L/C, NH đã chấp nhận.
18. Xuất 60.000.000 đồng để mua một tài sản theo đơn đặt hàng của công ty L, trị giá hợp đồng thuê là 66.000.000đ, thời gian thuê 2 năm, tiền thuê trả hàng tháng là 2.750.000đ và lãi suất là 1%/tháng tính trên giá trị còn lại của mỗi kỳ trả. Tính và hạch toán cụ thể 2 tháng đầu.
19. Doanh nghiệp X trả tiền thuê tài sản là 40.000.000đ và tiền lãi thu hàng tháng là 300.000đ theo hợp đồng tín dụng thuê mua đã ký với NH ngày 23/04/XX bằng TKTG.
20. Doanh nghiệp liên doanh VN – Hàn Quốc vay 600.000.000đ, NH giải ngân bằng tiền mặt 100.000.000đ, số còn lại chuyển trả cho đối tác của khách hàng có TK tại NHTM B cùng hệ thống.

21. Thực hiện hợp đồng tín dụng thuê mua với khách hàng trị giá 400.000.000đ, tài sản này đã được mua 400.000.000đ và NH chuyển giao tài sản cho bên đi thuê.
22. Công ty XNK B đề nghị NH chiết khấu hối phiếu 10.000USD với thời hạn 2 tháng, lãi suất chiết khấu 1%/tháng, hoa hồng thu cố định 10 USD. Nhận được tiền qua TKTG ngoại tệ, Công ty bán cho NH 5.000USD nhận VNĐ để trả lương cho nhân viên (tỷ giá USD/VNĐ = 15.610).

BÀI TẬP CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

BÀI 1: Tại Sở giao dịch II – NH nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Cty TMDV Tân Nhật nộp vào NH séc lĩnh tiền mặt đứng tên Nguyễn Thị Lan là thủ quỹ của Cty rút tiền 100.000.000đ.
2. Cty chế biến mì màu nộp bằng kê nộp séc kèm tờ séc chuyển khoản do XNQD Huê Mỹ có tài khoản tại NH Công thương Q.5 phát hành, séc còn thời gian hiệu lực, số tiền trên séc là 50.000.000đ.
3. Cty lương thực xuất khẩu nộp bằng kê nộp séc kèm tờ séc đã được NH Indosuez bảo chi cho Cty liên doanh Bà Rịa, số tiền 20.000.000đ, séc còn thời gian hiệu lực.
4. Cty TNHH Mai Anh nộp séc được NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn Phú Giáo bảo chi còn hiệu lực, số tiền 50.000.000đ.
5. Cty lương thực xuất khẩu lập UNC số tiền 28.000.000đ nộp NH yêu cầu trả tiền cho Cty xuất khẩu Thanh Hóa (tại NH Công thương Thanh Hóa).
6. Cty Tân Nhật Tân lập UNC đề nghị trích TK để trả cho XNQD Phú Mỹ Hưng (TK tại NH Công Thương Q.5) số tiền 40.000.000đ.
7. Nhận được từ NH Công thương chi nhánh 4 các liên UNT của chi nhánh điện Tân Thuận đòi tiền Cty lương thực xuất khẩu, số tiền 10.000.000đ.
8. UNT từ NH Nông nghiệp số 50 Bến Chương Dương (TP.HCM) chuyển đến nhờ NH thu tiền Bảo hiểm xã hội của Cty Vàng Bạc đá quý có tài khoản tại NH, số tiền 32.000.000đ.
9. Cty TNHH Huỳnh Anh lập UNC đề nghị trả tiền cho Tổng công ty vật tư nông nghiệp có TK tại NH Nông nghiệp Hà Nội số tiền 76.000.000đ.
10. Cty kinh doanh chế biến mì màu lập UNC đề nghị NH cấp séc chuyển tiền cùng hệ thống cho Lý Gia Bảo số tiền 80.000.000đ.

Yêu cầu: Hãy xử lý và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên, biết:

- Các TK có liên quan đủ điều kiện để hạch toán.
- NH Công Thương Q.5, Q.4, NH Indosuez có tham gia thanh toán bù trừ với Sở Giao Dịch II – NHNN và PTNT Việt Nam.
- NH Công Thương Thanh Hóa có tham thanh toán bù trừ với NHNN và PTNT Thanh Hóa.

BÀI 2: Tại NH Công Thương chi nhánh 7 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

1. Nhận được từ NH đầu tư phát triển (có tham gia thanh toán bù trừ) tờ séc bảo chi kèm 2 liên bảng kê nộp séc do XN ô tô Hưng Phát (TK tại NHCT chi nhánh 7) trước đây đã làm thủ tục bảo chi tại NH, séc còn thời gian hiệu lực, số tiền 30.000.000đ.
2. Cty điện cơ Lidico nộp vào NH séc và bảng kê séc của Cty được phẩm thành phố phát hành được NHCT chi nhánh 4 bảo chi, còn thời gian hiệu lực, số tiền 50.000.000đ.
3. Trung tâm dạy nghề Bình Thạnh lập UNC yêu cầu NH trích TKTG trả cho Cty Kỹ nghệ que hàn (TK tại NHCT chi nhánh 4), số tiền 15.000.000đ.
4. Nhận được Bảng kê 12 và 2 liên UNC từ NH đầu tư phát triển, nội dung trả tiền hàng hóa cho Xí nghiệp Viettronic Bình Hòa, số tiền 35.000.000đ.
5. Nhà máy bia Bến Thành nộp UNC đề nghị trích TKTG trả cho Kho bạc nhà nước số tiền 60.000.000đ, nội dung nộp thuế GTGT tháng 06/1999.
6. Công ty điện lực Gia Định nộp vào các liên UNT yêu cầu NH thu hộ tiền điện đã cung ứng cho Cty xi măng Sài Gòn (TK tại Sở Giao Dịch II NHCT Viet Nam), số tiền 10.700.000đ.
7. Nhận được từ NH Ngoại thương TP.HCM các liên UNT do Cty Bưu Chính Viễn Thông đòi tiền cước phí điện thoại Cty may Phương Đông số tiền 10.500.000đ.
8. Nhận được từ NH ngoại thương Tây Ninh các liên UNT do công ty chế biến gỗ Thủy Nguyên đòi tiền bán gỗ cho Cơ sở mộc Hiệp Thành số tiền 35.000.000đ.
9. Nhận được séc và bảng kê nộp séc từ NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn TP. HCM (có tham gia thanh toán bù trừ), séc do Công ty sứ Thiên Thanh phát hành còn thời gian hiệu lực, số tiền 10.000.000đ.
10. Sau phiên giao dịch bù trừ, kế toán thanh toán bù trừ nhận được các liên UNC và các liên BK12 về Có do NH ngoại thương lập với tổng số tiền 50.000.000đ, các UNC này do:
 - Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn lập để trả tiền cho Cty hóa chất Thanh Đa, số tiền 30.000.000đ.
 - Xí nghiệp dệt Thành Công lập để trả tiền cho Cty May Hưng Phát, số tiền 20.000.000đ.

Yêu cầu: Xử lý và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên biết rằng:

- Các TK có liên quan đủ điều kiện hạch toán.
- NH Công thương chi nhánh 7 có tham gia thanh toán bù trừ trực tiếp với NH Ngoại Thương TP.HCM

BÀI TẬP CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

1. Ngân hàng mua một xe TOYOTA để chở tiền, giá mua là 62.000.000đ, trả bằng tiền mặt, TSCĐ này mua từ nguồn vốn Quỹ đầu tư của Ngân hàng, theo sự giám định của chuyên

viên kỹ thuật thì giá trị còn lại của xe là 95% so với lúc mới. Thuế giá trị gia tăng nộp 10% tính trên giá mua.

2. Ngân hàng mua một xe mới giá mua là 280.000.000đ trả bằng tiền gửi NHNN, vốn mua xe do Ngân sách Nhà nước đã cấp. Xe dành riêng cho bộ phận kinh doanh vàng, ngoại tệ. Thuế GTGT là 28.000.000đ chưa tính trong giá mua.
3. Ngân hàng mua một TSCĐ, giá mua ghi trên hoá đơn là 180.000.000đ, chi phí vận chuyển 400.000đ trả bằng tiền mặt, TSCĐ đã hao mòn 5%, TSCĐ này đã được ngân hàng mua bằng TGNH từ nguồn vốn ngân hàng cấp trên cấp phát, thuế GTGT 10% tính trên giá mua.
4. Trích 60.000.000đ khấu hao cơ bản TSCĐ. Mặt khác ngân hàng mua thêm TSCĐ mới, giá mua ghi trên hoá đơn 300.000.000đ trả bằng TGNH, chi phí vận chuyển 600.000đ trả bằng tiền mặt. TSCĐ đã hao mòn 5%. Thuế giá trị gia tăng được tính trên giá mua 10%. TSCĐ này mua bằng nguồn vốn Quỹ đầu tư phát triển của ngân hàng.
5. Ngân hàng trích 120.000.000đ khấu hao TSCĐ, mặt khác mua thêm một TSCĐ giá mua là 360.000.000 trả bằng TGNH, chi phí vận chuyển trả bằng tiền mặt 400.000đ, mua bằng nguồn vốn ngân sách đã cấp, thuế GTGT chưa tính trong giá mua thuế suất 10%.
6. Sửa chữa lớn 1 TSCĐ đã được sự đồng ý của lãnh đạo ngân hàng, số tiền đã chi là 16.000.000đ, chưa có hoá đơn thanh toán.
7. Thanh lý một số TSCĐ đã khấu hao hết theo nguyên giá 250.000.000đ, thu hồi tiền bán xác TSCĐ là 550.000đ. Ban giám đốc quyết định thưởng cho nhân viên 150.000đ.
8. Dùng nguồn vốn điều lệ mua một TSCĐ trị giá 180.000.000đ trả cho người bán bằng tiền mặt. Thuế GTGT tính 10% trên giá mua, chi phí vận chuyển 500.000đ.
9. Thanh lý TSCĐ hữu hình, nguyên giá 100.000.000đ đã hao mòn 95.000.000đ, chi phí thanh lý 800.000đ. Thu hồi tiền bán TSCĐ 1.800.000đ.
10. Đánh giá lại TSCĐ hữu hình tăng gấp 3 lần nguyên giá cũ, biết rằng nguyên giá cũ 70.000.000đ đã hao mòn 10.000.000đ.

BÀI TẬP CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KD NGOẠI TỆ, VÀNG BẠC, THANH TOÁN QUỐC TẾ

BÀI 1: Tại NHTM A trong tháng 08/XX có các số liệu sau:

- TK 1051 dư Nợ: 1.480.000.000đ (200 lượng)
 - TK 4711 dư Có: 100.000USD (1.570.000.000đ)
 - TK 4712 dư Nợ: 1.570.000.000đ
1. Ngày 10/08 mua 20.000USD (tỷ giá USD/VND = 15.610) mua chuyển khoản qua tài khoản tiền gửi ngoại tệ tại NHNN, thanh toán bằng VND tiền mặt.
 2. Bán 50.000USD trên thị trường ngoại tệ liên NH thu tiền VNĐ chuyển khoản (tỷ giá USD/VND = 15.620)
 3. Khách hàng A đến đổi 2.000EUR lấy VND (tỷ giá 1EUR = 17.800VND)
 4. Nhận được báo Có của NH nước ngoài về chuyển tiền kiều hối cho khách hàng là Lê Văn Năm địa chỉ 1A Hoàng Diệu Q.Phú Nhuận, số tiền 4.000USD.

5. Ông Vũ Hải gửi tiết kiệm 3.000GBP loại kỳ hạn 6 tháng. NH cũng cho biết ông là khách hàng thứ 1.560 gửi tiết kiệm tại đây.
6. Cty XNK Lidimex làm thủ tục vay NH 20.000USD để ký quỹ mở L/C, NH đã giải ngân.
7. Ông Lê Văn Năm trình giấy báo nhận tiền kiều hối ông bán toàn bộ 3.950USD cho NH (tỷ giá USD/VND = 15.720) sau khi trừ phí 50USD.
8. Xuất kho vàng bán ra 50 lượng, giá mỗi lượng 7.545.000đ thu tiền mặt, chi phí gia công chế tác 5.000.000đ trả cho thợ kim hoàn bằng tiền mặt.
9. Bán 10.000USD cho công ty XNK X, chuyển vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của Cty tại NH (tỷ giá bán 1USD = 15.720VND)
10. Nhập 10 lượng vàng, giá 74.430.000đ trả bằng TGNH.
11. Nhận thanh toán một tờ séc gạch chéo cho khách nước ngoài, người phát hành có TK tại NH BNP Paris, số tiền 2.000EUR, sau khi trừ phí 20 EUR, NH trả cho khách tiền VND theo tỷ giá 1EUR = 17.900VND.

Yêu cầu: Hãy xử lý và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên, biết rằng:

- Thuế GTGT tính trực tiếp trên hoạt động kinh doanh vàng với thuế suất 20%.
- Thuế GTGT trực tiếp đối với hoạt động kinh doanh ngoại tệ 10%.
- Hãy điều chỉnh chênh lệch giá ngoại tệ, biết tỷ giá mua thực tế ngày cuối tháng là 15.780 VND/USD. Tỷ giá giữa USD/EUR = 0,88.
- Hãy đánh giá lại số vàng tồn kho. Biết giá mua vàng vào cuối tháng là 7.590.000đ/lượng.

BÀI 2: Tại NH Ngoại thương A có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Ông Lê Văn Hải xuất trình CMND và giấy báo lĩnh tiền kiều hối 4.000USD, NH thu phí 30USD, ông Hải đề nghị lĩnh tiền VNĐ theo tỷ giá NH áp dụng USD/VND = 15.730.
2. Xuất bán 1.000USD cho cán bộ đi học tập nghiệp vụ nước ngoài (tỷ giá USD/VND = 15.740), thu tiền đồng Việt Nam.
3. NH nước ngoài chuyển đến bộ chứng từ hàng hóa thanh toán theo L/C đã mở. Cty XNK Nitromex đã ký quỹ 60%, số còn lại 30.000USD NH giải quyết cho vay ngắn hạn bằng ngoại tệ. Phí thanh toán L/C NH thu 50USD, Cty Nitromex trả bằng cách trích TK 4211 để mua ngoại tệ tỷ giá không đổi.
4. Nhập 40 lượng vàng SJC với giá 7.600.000đ/lượng trả bằng TGNH.
5. Khách hàng gửi tiết kiệm 14 tháng 2.000USD.
6. Trả lãi tiền gửi tiết kiệm 60USD, khách lấy tiền VND tỷ giá không đổi.
7. Xuất bán 15 lượng vàng giá 7.650.000đ/lượng thu tiền mặt, số vàng này đã mua 7.620.000đ/lượng.
8. Mua 5.000USD trên thị trường ngoại tệ liên NH tỷ giá (USD/VND = 15.720).
9. Mua 7.000EUR của khách vãng lai, tỷ giá EUR/VND = 17.910

10. Đổi 4.000GBP của khách lấy USD ($\text{USD/VND} = 15.750$; $\text{GBP/VND} = 27.500$)

Yêu cầu:

- a) Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.
- b) Đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng, biết rằng:
 - Số dư TK 4711 : 510.000USD
 - TK 1051 : 1.410.000.000đ (200 lượng)
 - Tỷ giá mua thực tế cuối tháng này và cuối tháng trước: $\text{USD/VND} = 15.750$
 - Tỷ giá chuyển đổi $\text{USD/EUR} = 0,85$; USD/GBP áp dụng theo nghiệp vụ số 10.
 - Giá vàng cuối tháng 7.700.000đ/lượng.

BÀI 3:

1. Nhận được chứng từ hàng hóa do đơn vị xuất khẩu nộp, trị giá 50.000USD ($1\text{USD} = 15.570\text{VNĐ}$), theo thư tín dụng không được hủy ngang số 18750/LC của NH Mitsui Nhật mở ngày 6/01/XX. Biết rằng NH Mitsui Nhật có TKTG tại NHNT VT bộ chứng từ hoàn toàn phù hợp L/C và ủy quyền cho NHNT VT thanh toán cho nhà xuất khẩu, đồng thời đơn vị xuất khẩu đề nghị rút ra bằng VNĐ (đơn vị xuất khẩu có mở TKTG ngoại tệ tại NH).
2. Mua 700USD của khách hàng vãng lai ($1\text{USD} = 15.750\text{VNĐ}$).
3. Ông Francois Danel trình giấy tờ hợp lệ xin đổi 2.500EUR để lấy USD. Tỷ giá $\text{USD/VND} = 15.750$, $\text{EUR/VND} = 18.020$.
4. Nhận được từ NH nước ngoài bộ chứng từ hàng hóa đề nghị thanh toán tiền cho nhà xuất khẩu 100.000USD, Cty xuất nhập khẩu D trước đây ký quỹ 30.000USD, số còn lại NH đã đồng ý cho vay ngắn hạn (NH nước ngoài có mở tài khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ tại NHTM N).
5. NH bán 20 lượng vàng, giá mỗi lượng 7.590.000đ, số vàng này trước đây NH đã mua 10 lượng giá 74.600.000đ, 10 lượng giá 73.800.000đ.
6. Nhận được giấy báo Có của NH nước ngoài, thanh toán tiền xuất khẩu cho Cty A, Cty đồng ý bán 5.000USD cho NH để lấy VNĐ, còn 150.000USD bán để được ghi tăng tài khoản tiền gửi (tỷ giá mua chuyển khoản $1\text{USD} = 15.750\text{ VNĐ}$).

Yêu cầu: Hãy xử lý và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.

Bài tập : CHƯƠNG 6 – KẾ TOÁN THU NHẬP , CHI PHÍ & KẾT QUẢ KINH DOANH

Bài 1:

Tại NHTM Y trích dẫn số tài liệu thu nhập và chi phí như sau:

STT	Khoản mục	Số tiền
I	Chi phí	
1	Chi trả lãi tiền gửi cho KH	12.250.487.000
2	Chi trả tiền vay	108.000.000
3	Chi trả lãi phát hành kỳ phiếu	632.924.000
4	Chi phí bưu phí điện thoại	36.200.000
5	Chi lương	460.668.000
6	Chi BHXH	23.176.000
7	Chi trang phục giao dịch	11.224.000
8	khấu cơ bản TSCĐ	30.001.000
9	Chi công tác phí	5.264.000
10	Chi giấy tờ & mực in	3.618.000
11	Chi công tác XH	11.230.000
12	Chi mua xăng dầu	3.012.000
II	Thu nhập	
1	Thu lãi cho vay	14.773.222.000
2	Thu dịch vụ thanh toán	414.452.000
3	Thu dịch vụ tư vấn	7.920.000
4	Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.960.000
5	Thu tiền lãi gửi tại TCTD	54.569.000
6	Thu khác	19.723.000

Yêu Cầu

Hãy tập hợp thu nhập, chi phí theo tài khoản cấp I & xác định KQKD của NHTM Y

Xác định lợi nhuận ròng, biết rằng thuế suất thuế thu nhập là 28%

Giả sử NH dựa vào kết quả kinh doanh phân phối lợi nhuận như sau:

1/ Nộp thuế TNDN. Giả định trước đây đã nộp là 600.000.000đ

2/ Trích 5% lợi nhuận sau thuế lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

3/ Trích 10% lập quỹ dự phòng tài chính

4/ Lợi nhuận còn lại trích 30% lập các quỹ

sinhviennganhang.com

BÀI TẬP TỔNG HỢP SỐ 1

Tại Hội sở Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM, ngày 30/06/2005 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Quyết định cho ông Nguyễn Tuấn Tài vay ngắn hạn, số tiền 300.000.000 đồng. Trong đó, Ông yêu cầu chuyển số tiền 250.000.000 đồng cho đối tác của ông (người bán) có tài khoản tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN.Đà Lạt, còn 50.000.000 đồng Ông yêu cầu Ngân hàng nhập vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn. Chi phí chuyển tiền ngân hàng tính 0,05% trên số tiền gửi đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%, ngân hàng thu phí bằng tiền mặt.
2. Nhận được tờ Séc từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN. Đà Lạt(có tham gia thanh toán bù trừ với **Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM**), nội dung: Công ty Tiến Minh có tài khoản tại đó đòi tiền hàng Công ty may Lộc Tiến (có tài khoản tại **Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM**) . Số tiền là 450.000.000 đồng, theo quy định Hội sở thu 0,05% số tiền chuyển đi, chưa có thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%.
3. Công ty TNHH Hồng Phước lập UNC đề nghị Ngân hàng trích tài khoản tiền gửi thanh toán, số tiền: 255.000.000 đồng, chuyển trả tiền hàng cho người bán có tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đông Á – CN.Quận 1 TP.HCM (có tham gia thanh toán bù trừ). Phí chuyển tiền Ngân hàng thu 0,03% trên số tiền chuyển đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
4. Công ty Tiến Phát đến nộp 01 tờ Séc, đề nghị Ngân hàng thanh toán tiền bán hàng hoá, số tiền: 80.000.000 đồng, người trả tiền: Công ty TNHH Thành Hưng có tài khoản tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN. Q1 TP.HCM, Séc đã được bảo chi.
5. Bà Nguyễn Thị Vân đến nộp 150.000.000 đồng tiền mặt, đồng thời yêu cầu Ngân hàng tắt toán 50.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng đã đến kỳ hạn thanh toán. Tất cả số tiền trên Bà đề nghị Ngân hàng mở sổ tiết kiệm 03 tháng. Số tiền lãi khi tắt toán sổ tiết kiệm là 1.800.000 đồng, Bà rút về bằng tiền mặt.
6. Nhận được các liên Ủy nhiệm thu từ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh tại Q.5 TP.HCM (có tham gia thanh toán bù trừ), số tiền: 200.000.000 đồng, nội dung: Công ty TNHH Tân Tiến đòi tiền mua hàng hoá DNTN Hồng Bảo (hiện có tài khoản tại **Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM**). Sau khi kiểm tra tài khoản tiền gửi thanh toán của khách hàng, **Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM** đã tiến hành thanh toán số tiền trên. Phí ngân hàng thu là 0,05% số tiền chuyển đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
7. Chuyển nợ quá hạn đến 180 ngày món nợ của DNTN Tấn Phước, số tiền vay là 50.000.000 đồng. Trong ngày Doanh nghiệp đến thanh toán lãi quá hạn đến thời điểm hiện tại là 2.500.000 đồng bằng tiền mặt.
8. Ông Trần Văn Thiên đến nộp 20.000.000 đồng tiền mặt, đồng thời trích thêm từ tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Ông số tiền: 10.000.000 đồng, tất cả số tiền trên Ông đề nghị Ngân hàng mở sổ tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng.

9. Khách hàng Trần Văn Khánh đến rút 200.000.000 đồng từ tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn, yêu cầu ngân hàng chuyển sang tài khoản tiền gửi tiết kiệm với thời hạn 03 tháng. Ngân hàng cho biết, lãi của tiền gửi thanh toán của Ông tháng này đã nhập vào vốn là 120.000 đồng.
10. Tổng hợp các số liệu phát sinh trong tháng cho thấy, số tiền mặt thu từ dịch vụ thanh toán là 150.000.000 đồng và thu từ hoạt động ngân quỹ là 20.000.000đ, tất cả đã có thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%. Chi phí cho trả lãi tiền gửi thanh toán mà Ngân hàng nhập vào vốn gốc (nhập vào khoản tiền gửi của KH) là 50.000.000 đồng. Còn chi phí trả lãi tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ hạn cho các sổ tiết kiệm từ 3 tháng trở lên là 50.000.000 đồng, trả bằng tiền mặt.

Yêu cầu:

- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.
- Xác định kết quả kinh doanh ngoại tệ và điều chỉnh chênh lệch giá trị ngoại tệ cuối tháng (khi tỷ giá ngoại tệ được công bố cuối tháng là 15.890 VNĐ/USD). Hạch toán các kết quả trên.
- Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng (sau khi kết chuyển kết quả kinh doanh ngoại tệ)

Biết rằng:

- Số dư đầu tháng của tài khoản 4711 là: 150.000 USD tương đương với 2.377.500.000 đồng.
- Ngân hàng đang áp dụng chế độ dự thu và dự trả lãi cho các nghiệp vụ tín dụng và tiết kiệm có kỳ hạn.
- Ngân hàng chưa tổng hợp và kê khai để khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Các tài khoản liên quan khác đủ số dư để thực hiện nghiệp vụ phát sinh.
- Ngân hàng chưa xử lý số dư TK 631, 632.

BÀI TẬP TỔNG HỢP SỐ 2

Tại Hội sở Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM, ngày 31/05/2005 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

- Công ty TNHH Thiên Tân đến nộp UNC yêu cầu Ngân hàng trích tài khoản tiền gửi thanh toán tiền mua hàng hoá, số tiền 120 triệu đồng, người thụ hưởng có tài khoản tại Ngân hàng Ngoại thương TP.HCM. Phí chuyển tiền Ngân hàng thu 0,05% số tiền chuyển đi chưa có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
- Quyết định cho ông Nguyễn Phát Tài vay ngắn hạn, số tiền 500 triệu. Trong đó, Ông yêu cầu chuyển số tiền 450 triệu đồng cho đối tác (người bán) của mình có tài khoản tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN. Quận Tân Bình tại TP.HCM, còn 50 triệu đồng Ông yêu cầu Ngân hàng chuyển vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn. Chi phí gửi ngân hàng tính 0,05% trên số tiền gửi đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%.

3. Chấp nhận bảo chi cho các tờ Séc cho Công ty TNHH Thanh Bình, Ngân hàng trích tài khoản tiền gửi của khách hàng để thực hiện ký quỹ, số tiền 250 triệu.
4. Mua 120 lượng vàng với tổng trị giá: 1.020 triệu đồng từ Công ty Vàng bạc đá quý Phú Nhuận, Ngân hàng trả tiền thông qua tài khoản tiền gửi của khách hàng, biết rằng vàng tồn kho đầu tháng 05/2005 là 1.267,5 triệu đồng (tương đương 150 lượng)
5. Bà Phan Thị Tuyết đến nộp 120 triệu tiền mặt, đồng thời yêu cầu Ngân hàng tắt toán 100 triệu đồng trong sổ tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng đã đến kỳ hạn thanh toán. Tất cả số tiền trên Bà đề nghị Ngân hàng mở sổ tiết kiệm 03 tháng. Số tiền lãi khi tắt toán sổ tiết kiệm là 180 ngàn đồng, Bà rút về bằng tiền mặt.
6. Ông Đinh Văn An đến đề nghị rút hết 40 lượng vàng trong sổ tiết kiệm 6 tháng đã đến kỳ hạn thanh toán. Với số lượng vàng này trước đây ông gửi tiết kiệm với giá là 8,3 triệu đồng/lượng. Giá vàng hiện thời là 8,55 triệu đồng/lượng. Tổng số tiền lãi tiết kiệm phát sinh trong 6 tháng, ngân hàng trả một lần bằng tiền mặt 11,9 triệu đồng.
7. Mua mới một xe Toyota từ quỹ đầu tư và phát triển của ngân hàng, tổng số tiền mua là 420 triệu đồng, trong đó có thuế giá trị gia tăng là 10%. Ngân hàng trả tiền qua tài khoản tiền gửi của Công ty Toyota có tại Ngân hàng. Chi phí vận chuyển và thuế trước bạ ngân hàng trả là 5 triệu qua tài khoản tại ngân hàng Nhà nước.
8. Nhận được Báo có do SGD II Ngân hàng Công Thương – TP.HCM lập, số tiền 120 triệu đồng. Người thụ hưởng là Công ty cổ phần Gia An có tài khoản tại ngân hàng nhận tiền bán hàng hoá.
9. Giải ngân cho Ông Nguyễn Bá Quỳnh vay ngắn hạn 80 lượng vàng, giá vàng tại thời điểm giải ngân là 8,6 triệu đồng/lượng.
10. Nhận báo có của Ngân hàng nước ngoài (*Ngân hàng nước ngoài đã ghi tăng tài khoản tiền gửi của Ngân hàng Á Châu*) về việc Công ty Nichimen tại Nhật trả tiền mua hàng của Công ty xuất khẩu Thắng Lợi, số tiền 8700 USD. Ngân hàng ghi tăng số dư tài khoản tiền gửi thanh toán bằng ngoại tệ của Công ty. Sau đó trích 50% số ngoại tệ này chuyển sang tài khoản tiền gửi thanh toán VNĐ của Công ty theo quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước. Phí điện đòi tiền nước ngoài Ngân hàng thu 10 USD đã có thuế GTGT, Ngân hàng thu qua tài khoản tiền gửi ngoại tệ của công ty. Tỷ giá giao dịch thực tế là 15.580 VNĐ/USD.
11. Mua 150 lượng vàng từ Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn SJC, thanh toán tiền mua qua tài khoản tiền gửi của Ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước. Giá vàng tại thời điểm mua là 8,55 triệu đồng/lượng.
12. Bà Tuyết Mai đến ngân hàng trả lãi vay hàng tháng món nợ vay ngắn hạn trước đây, số tiền 1,5 triệu đồng bằng tiền mặt.
13. Tổng hợp các số liệu phát sinh trong tháng cho thấy, số tiền thu từ hoạt động ngân quỹ là 50 triệu đồng và từ hoạt động thanh toán là 100 triệu đồng, tất cả chưa có thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%. Chi phí cho trả lãi tiền gửi thanh toán mà Ngân hàng nhập vào vốn là 10 triệu đồng. Còn chi phí trả lãi tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ hạn cho các sổ tiết kiệm từ 3 tháng trở lên là 50 triệu đồng, trả bằng tiền mặt.

14. Bán 250 lượng vàng theo giá thực tế tại thời điểm bán là 8,6 triệu đồng/lượng. Ngân hàng thu bằng tiền mặt.
15. Chi lương cho nhân viên là 45 triệu đồng bằng tiền mặt, và chi các khoản trích theo lương là 18 triệu đồng bằng tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước.

Yêu cầu:

- a) Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.
- b) Xác định kết quả kinh doanh vàng và điều chỉnh chênh lệch trị giá vàng cuối tháng (khi giá vàng được công bố cuối tháng là 8,6 cho một lượng). Hạch toán các kết quả trên.
- c) Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng (sau khi kết chuyển kết quả kinh doanh vàng)

Biết rằng:

- Ngân hàng đang áp dụng chế độ dự thu và dự trả lãi cho các nghiệp vụ tín dụng và tiết kiệm có kỳ hạn.
- Ngân hàng chưa tổng hợp và kê khai để khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Các tài khoản liên quan khác đủ số dư để thực hiện nghiệp vụ phát sinh.
- Ngân hàng chưa xử lý số dư tài khoản 631, 632.

BÀI TẬP TỔNG HỢP SỐ 3:

Tại **Hội sở ngân hàng N – TP.HCM**, ngày 31/05/05 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Mua 120 lượng vàng với tổng trị giá là 1.116.000.000 đồng, Ngân hàng thanh toán bằng tiền mặt. Cho biết số lượng vàng tồn đầu kỳ là 80 lượng, tương đương với 720.000.000 đồng.
2. Lê Văn Sáu nộp 20.000.000 đồng, đề nghị ngân hàng mở sổ tiết kiệm với kỳ hạn 3 tháng. Đồng thời, đề nghị Ngân hàng cho rút số lãi trong sổ tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng đã đến hạn thanh toán, số tiền lãi: 650.000 đồng (lãi cuối kỳ – thanh toán bằng tiền mặt).
3. Mua 01 chiếc xe Toyota mới nguyên cho khách hàng thuê, tổng trị giá mua xe là: 420.000.000 đồng thanh toán qua tài khoản tiền gửi của Công ty Toyota có tại Ngân hàng. Trị giá hợp đồng thuê là 450.000.000 đồng, trong ngày Ngân hàng đã giao tài sản cho khách hàng thuê.
4. Đồng ý cho Công ty may Hiệp Thành vay ngắn hạn với số tiền là: 300.000.000 đồng. Trong đó, công ty đề nghị chuyển 200.000.000 đồng tiền mua hàng hoá cho Công ty TNHH Đồng Tiến có tài khoản tại ngân hàng Ngoại Thương – CN. TP.HCM (có tham gia thanh toán bù trừ), còn 100.000.000 đồng Công ty đề nghị ngân hàng nhập vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn. Phí chuyển tiền ngân hàng thu từ tài khoản là 0,03% số tiền chuyển đi chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
5. Công ty TNHH Huy Tân lập UNC yêu cầu Ngân hàng trích tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn chuyển trả tiền mua hàng hoá cho xí nghiệp Hoà Hưng có tài khoản tại Ngân

hàng TMCP Á Châu – CN. Cần Thơ, số tiền: 100.000.000 đồng. Ngân hàng trích tài khoản thu phí là 0,05% số tiền chuyển đi chưa có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.

6. Công ty Tiến Phát đến nộp 01 tờ Séc, đề nghị Ngân hàng thanh toán tiền bán hàng hoá, số tiền: 80.000.000 đồng, người trả tiền: Công ty TNHH Thành Hưng có tài khoản tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN. Q1 TP.HCM, Séc đã được bảo chi.
7. Nhận được các liên UNT từ Ngân hàng N - CN. Đồng Nai (cùng hệ thống ngân hàng), nội dung: Công ty Thanh Thiên lập UNT đòi tiền Doanh nghiệp tư nhân Bảo Tín (tài khoản tại ngân hàng N – TP.HCM), số tiền: 50.000.000 đồng. Phí chuyển tiền ngân hàng thu là 0,03% số tiền chuyển đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
8. Bán 20.000 USD cho Công ty TNHH Hải Au (công ty đề nghị chuyển số ngoại tệ mua vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn). Ngân hàng thu tiền bán ngoại tệ qua tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn bằng VNĐ của công ty. Tỷ giá áp dụng là: 15.862 VNĐ/USD.
9. Mua 250 lượng vàng SJC, giá mỗi lượng là: 8.650.000 đồng/lượng, trả bằng tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước.
10. Thu lãi cho vay đối với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức, số tiền lãi mà Doanh nghiệp phải trả hàng tháng là 3.500.000 đồng. Ngân hàng thu bằng tiền mặt.
11. Nhận được báo Có của ngân hàng nước ngoài, nội dung chuyển tiền kiều hối, số tiền: 2.500USD, người nhận là ông: Hoàng Thiên Sơn. Ngân hàng tiến hành thông báo cho Ông Sơn biết, trong ngày Ông đến ngân hàng đề nghị như sau: Trích bán 2.470USD cho ngân hàng theo tỷ giá: 15.860 VNĐ/USD để lấy tiền mặt, còn 30 USD trả phí cho ngân hàng (trong đó có cả thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%).
12. Bán 200 lượng vàng với giá bán là 8.600.000 đồng/lượng, thu VNĐ qua tài khoản tiền gửi của Công ty PNJ hiện có tại Ngân hàng (ngân hàng tính giá thành vàng xuất kho theo giá bình quân gia quyền cho số vàng mua vào)
13. Chi trả lương cho nhân viên 60.000.000 đồng qua tài khoản tiền gửi thanh toán của nhân viên tại ngân hàng và các khoản trích theo lương 32.000.000 đồng từ tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước. Tổng hợp các khoản chi lãi cho hoạt động tiền gửi là: 120.000.000 đồng (trong đó có 20.000.000 đồng là lãi nhập vốn tiền gửi thanh toán, 100.000.000 đồng là lãi cuối quý của tiền gửi tiết kiệm).
14. Tổng hợp các khoản thu từ hoạt động thanh toán là 33.000.000 đồng và thu từ hoạt động ngân quỹ là 12.000.000 đồng bằng tiền mặt (Tất cả đã có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%).

Yêu cầu:

- a) Định khoản các nghiệp vụ phát sinh.
- b) Xác định kết quả kinh doanh vàng và điều chỉnh chênh lệch trị giá vàng cuối tháng (khi giá vàng được công bố cuối tháng là 8.600.000 đồng/lượng). Hạch toán các kết quả trên.

- c) Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng cuối tháng sau khi kết chuyển kết quả kinh doanh vàng (có vẽ sơ đồ chữ T các tài khoản có liên quan đến nghiệp vụ này).

Biết rằng:

- Ngân hàng chưa tổng hợp và kê khai để khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Ngân hàng chưa tổng hợp và xử lý các kết quả kinh doanh ngoại tệ.
- Các tài khoản liên quan khác đủ số dư để thực hiện nghiệp vụ phát sinh.
- Tỷ giá ngoại tệ cuối tháng do ngân hàng Nhà nước công bố là 15.870 VNĐ/USD.
- Ngân hàng chưa xử lý số dư tài khoản 631, 632.

BÀI TẬP TỔNG HỢP SỐ 4:

Tại Hội sở Ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM, ngày 31/05/2005 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Nhận được báo Có từ ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN. Q5 TP.HCM, số tiền 60 triệu đồng. Người nhận tiền là Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn có tài khoản tại ngân hàng.
2. Công ty Bảo Minh đến ngân hàng yêu cầu trích tài khoản tiền gửi 500 triệu đồng và nộp 150 triệu đồng để ký quỹ đảm bảo thanh toán cho quyền Séc mới mua tại Ngân hàng.
3. Nhận được tờ Séc từ Ngân hàng TMCP Á Châu – CN. Q.Tân Bình TP.HCM, nội dung công ty Tiến Phát có tài khoản tại đây đòi tiền hàng Công ty may Thành Công. Số tiền là 150 triệu đồng, theo quy định Hội sở thu 20 ngàn đồng phí chuyển tiền, chưa có thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%.
4. Bà Bảo Tuyết đến Ngân hàng nộp 120 triệu đồng tiền mặt, yêu cầu ngân hàng mở sổ tiết kiệm có kỳ hạn 03 tháng theo phương thức đảm bảo theo giá trị vàng, giá vàng tại thời điểm hiện tại là 8,3 triệu đồng/ lượng. Ngân hàng đã chấp nhận mở sổ tiết kiệm.
5. Công ty Minh Tâm đến ngân hàng nộp 55 triệu đồng tiền mặt, đồng thời lập UNC đề nghị ngân hàng trích tài khoản thêm 130 triệu đồng, tất cả tiền trên trả nợ gốc và lãi vay ngắn hạn (trong đó lãi vay là 8,5 triệu đồng, thu hàng tháng).
6. Khách hàng vắng lai đến ngân hàng xin đổi 1.000 USD để lấy VNĐ, tỷ giá áp dụng ngày hiện tại là 15.760 VNĐ/USD.
7. Nhận được báo Có của Citibank tại NewYork – USA thông báo về việc người thân của Ông Trần Văn Thân chuyển tiền kiều hối, số tiền 5000 USD. Ngân hàng tiến hành thông báo cho Ông Thân biết, trong ngày Ông Thân đến ngân hàng đề nghị bán 4950 USD, còn 50 USD ngân hàng thu phí chuyển tiền. Hạch toán các nghiệp vụ trên. Tỷ giá áp dụng cho dịch vụ này là 15.765 VNĐ/USD.

8. Quyết định giải ngân cho ông Ngân món nợ vay ngắn hạn 100 triệu đồng áp dụng theo phương thức cho vay VNĐ đảm bảo theo giá trị vàng, giá vàng tại thời điểm giải ngân là 8,55 triệu đồng/ lượng.
9. UNT từ ngân hàng Công Thương – CN.Quận 10 gửi đến nhờ thu hộ tiền hàng từ công ty TNHH Mã Bạch là đơn vị mua hàng, số tiền là 200 triệu đồng. Sau khi kiểm tra số dư, Ngân hàng đã tiến hành hạch nghiệp vụ trên. Phí dịch vụ ngân hàng thu 0,03% số tiền chuyển đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
10. Quyết định giải ngân cho Công ty TNHH Thắng Lợi vay 25.000 USD để nhập khẩu hàng hoá. Công ty đề nghị Ngân hàng nhập 20.000 USD vào tài khoản ký quỹ mở L/C, còn 5.000 USD Ngân hàng nhập vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn bằng ngoại tệ. Ngân hàng thu phí mở L/C là 12 USD, đã có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%. Tỷ giá quy đổi là 175.770 VNĐ/USD.
11. Ông Hứa Văn Nghị là nhân viên của Công ty Thiên Nghi đến ngân hàng nộp bảng kê nộp Séc và kèm theo các tờ Séc. Tổng số tiền trên bảng kê nộp Séc là 350 triệu đồng, trong đó gồm:
 12. Séc chuyển khoản do Ngân hàng cùng hệ thống bảo chi, số tiền 250 triệu đồng (được phép bảo có ngay cho khách hàng)
 13. Séc lĩnh tiền mặt mang tên Nguyễn Văn Trang, số tiền 100 triệu đồng, của Công ty Thành Công còn trong thời gian hiệu lực.
14. Đồng ý bán cho Công ty thiết bị viễn thông Hải Sơn 10.500 USD để nhập khẩu máy móc. Khách hàng trả từ tài khoản tiền gửi thanh toán VNĐ, tỷ giá bán là 15.790 VNĐ/USD.
15. Tổng hợp các số liệu phát sinh trong tháng cho thấy, số tiền thu từ dịch vụ thanh toán là 250 triệu đồng và thu từ dịch vụ ngân quỹ là 25 triệu đồng, tất cả đã thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%. Chi phí cho trả lãi tiền gửi thanh toán mà Ngân hàng nhập vào vốn là 50 triệu đồng. Còn chi phí trả lãi tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ hạn cho các sổ tiết kiệm từ 3 tháng trở lên là 50 triệu đồng, trả bằng tiền mặt.
16. Chi lương cho nhân viên là 55 triệu đồng bằng tài khoản tiền gửi thanh toán của nhân viên có tại ngân hàng, và chi các khoản trích theo lương là 32 triệu đồng bằng tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước.

Yêu cầu:

- a) Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.
- b) Xác định kết quả kinh doanh ngoại tệ và điều chỉnh chênh lệch giá trị ngoại tệ cuối tháng (khi tỷ giá ngoại tệ được công bố cuối tháng là 15.780 VNĐ/USD). Hạch toán các kết quả trên.
- c) Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng (sau khi kết chuyển kết quả kinh doanh ngoại tệ)

Biết rằng:

- Số dư đầu tháng của tài khoản 4711 là: 50.000 USD tương đương 780 triệu đồng.

- Ngân hàng đang áp dụng chế độ dự thu và dự trả lãi cho các nghiệp vụ tín dụng và tiết kiệm có kỳ hạn.
- Ngân hàng chưa tổng hợp và kê khai để khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Các tài khoản liên quan khác đủ số dư để thực hiện nghiệp vụ phát sinh.
- Ngân hàng chưa xử lý số dư tài khoản 631, 632.

BÀI TẬP TỔNG HỢP SỐ 5:

Tại **Hội sở ngân hàng TMCP Á Châu – TP.HCM**, ngày 31/05/05 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Công ty Bảo Minh đến ngân hàng yêu cầu trích tài khoản tiền gửi 500 triệu đồng và nộp 150 triệu đồng để ký quỹ đảm bảo thanh toán cho quyền Séc mới mua tại Ngân hàng.
2. Nhận được tờ Séc từ Ngân hàng TMCP Á Châu – CN. Q.Tân Bình TP.HCM, nội dung công ty Tiên Phát có tài khoản tại đây đòi tiền hàng Công ty may Thành Công. Số tiền là 150 triệu đồng, theo quy định Hội sở thu 20 ngàn đồng phí chuyển tiền, chưa có thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%.
3. Bà Bảo Tuyết đến Ngân hàng nộp 120 triệu đồng tiền mặt, yêu cầu ngân hàng mở sổ tiết kiệm có kỳ hạn 03 tháng theo phương thức đảm bảo theo giá trị vàng, giá vàng tại thời điểm hiện tại là 8,3 triệu đồng/ lượng. Ngân hàng đã chấp nhận mở sổ tiết kiệm.
4. Công ty Minh Tâm đến ngân hàng nộp 55 triệu đồng tiền mặt, đồng thời lập UNC đề nghị ngân hàng trích tài khoản thêm 130 triệu đồng, tất cả tiền trên trả nợ gốc và lãi vay ngắn hạn (trong đó lãi vay là 8,5 triệu đồng, thu hàng tháng).
5. Khách hàng vắng lai đến ngân hàng xin đổi 1.000 USD để lấy VNĐ, tỷ giá áp dụng ngày hiện tại là 15.860 VNĐ/USD.
6. Nhận được báo Có của Citibank tại NewYork – USA thông báo về việc người thân của Ông Trần Văn Thân chuyển tiền kiều hối, số tiền 5000 USD. Ngân hàng tiến hành thông báo cho Ông Thân biết, trong ngày Ông Thân đến ngân hàng đề nghị bán 4950 USD, tỷ giá áp dụng cho dịch vụ này là 15.865 VNĐ/USD. Còn 50 USD ngân hàng thu phí chuyển tiền. Hạch toán các nghiệp vụ trên.
7. Quyết định giải ngân cho ông Ngân món nợ vay ngắn hạn 100 triệu đồng áp dụng theo phương thức cho vay VNĐ đảm bảo theo giá trị vàng, giá vàng tại thời điểm giải ngân là 8,55 triệu đồng/ lượng.
8. UNT từ ngân hàng Công Thương – CN.Quận 10 (có tham gia thanh toán bù trừ) gửi đến nhờ thu hộ tiền hàng từ công ty TNHH Mã Bạch là đơn vị mua hàng, số tiền là 200 triệu đồng. Sau khi kiểm tra số dư, Ngân hàng đã tiến hành hạch toán nghiệp vụ trên. Phí dịch vụ ngân hàng thu 0,05% số tiền chuyển đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
9. Quyết định giải ngân cho Công ty TNHH Thắng Lợi vay 25.000 USD để nhập khẩu hàng hoá. Công ty đề nghị Ngân hàng nhập 20.000 USD vào tài khoản ký quỹ mở L/C, còn 5.000 USD Ngân hàng nhập vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn bằng ngoại tệ. Ngân hàng thu phí mở L/C là 12 USD, đã có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.

10. Ông Hứa Văn Nghị là nhân viên của Công ty Thiên Nghi đến ngân hàng nộp bảng kê nộp Séc và kèm theo các tờ Séc. Tổng số tiền trên bảng kê nộp Séc là 350 triệu đồng, trong đó gồm:
- ☐ Séc chuyển khoản do Ngân hàng cùng hệ thống bảo chi, số tiền 250 triệu đồng (được phép bảo có ngay cho khách hàng)
 - ☐ Séc lĩnh tiền mặt mang tên Nguyễn Văn Trang, số tiền 100 triệu đồng, của Công ty Thành Công còn trong thời gian hiệu lực.
11. Đồng ý bán cho Công ty thiết bị viễn thông Hải Sơn 10.500 USD để nhập khẩu máy móc, Ngân hàng nhập vào tài khoản tiền gửi thanh toán bằng ngoại tệ của khách hàng. Công ty trả từ tài khoản tiền gửi thanh toán VNĐ, tỷ giá bán là 15.890 VNĐ/USD.
12. Tổng hợp các số liệu phát sinh trong tháng cho thấy, số tiền thu từ dịch vụ thanh toán là 250 triệu đồng đã thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%. Chi phí cho trả lãi tiền gửi thanh toán mà Ngân hàng nhập vào vốn là 50 triệu đồng. Còn chi phí trả lãi tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ hạn cho các sổ tiết kiệm từ 3 tháng trở lên là 50 triệu đồng, trả bằng tiền mặt.
13. Chi lương cho nhân viên là 55 triệu đồng bằng tiền mặt, và chi các khoản trích theo lương là 32 triệu đồng bằng tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước.

Yêu cầu:

- a) Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.
- b) Xác định kết quả kinh doanh ngoại tệ và điều chỉnh chênh lệch giá trị ngoại tệ cuối tháng (khi tỷ giá ngoại tệ được công bố cuối tháng là 15.780 VNĐ/USD). Hạch toán các kết quả trên.
- c) Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng (sau khi kết chuyển kết quả kinh doanh ngoại tệ)

Biết rằng:

- Số dư đầu tháng của tài khoản 4711 là: 50.000 USD tương đương 790 triệu đồng.
- Ngân hàng đang áp dụng chế độ dự thu và dự trả lãi cho các nghiệp vụ tín dụng và tiết kiệm có kỳ hạn.
- Ngân hàng chưa tổng hợp và kê khai để khấu trừ thuế giá trị gia tăng.
- Các tài khoản liên quan khác đủ số dư để thực hiện nghiệp vụ phát sinh.
- Ngân hàng chưa xử lý số dư tài khoản 631, 632.

BÀI TẬP TỔNG HỢP SỐ 6:

Tại **Hội sở ngân hàng N – TP.HCM**, ngày 31/05/05 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Mua 120 lượng vàng với tổng trị giá là 1.116.000.000 đồng, Ngân hàng thanh toán bằng tiền mặt. Cho biết số lượng vàng tồn đầu kỳ là 80 lượng, tương đương với 720.000.000 đồng.

2. Lê Văn Sáu nộp 20.000.000 đồng, đề nghị ngân hàng mở sổ tiết kiệm với kỳ hạn 3 tháng. Đồng thời, đề nghị Ngân hàng cho rút số lãi trong sổ tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng đã đến hạn thanh toán, số tiền lãi: 650.000 đồng (lãi cuối kỳ – thanh toán bằng tiền mặt).
3. Mua 01 chiếc xe Toyota mới nguyên cho khách hàng thuê, tổng trị giá mua xe là: 420.000.000 đồng thanh toán qua tài khoản tiền gửi của Công ty Toyota có tại Ngân hàng. Trị giá hợp đồng thuê là 450.000.000 đồng, trong ngày Ngân hàng đã giao tài sản cho khách hàng thuê.
4. Đồng ý cho Công ty may Hiệp Thành vay ngắn hạn với số tiền là: 300.000.000 đồng. Trong đó, công ty đề nghị chuyển 200.000.000 đồng tiền mua hàng hoá cho Công ty TNHH Đồng Tiến có tài khoản tại ngân hàng Ngoại Thương – CN. TP.HCM (có tham gia thanh toán bù trừ), còn 100.000.000 đồng Công ty đề nghị ngân hàng nhập vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn. Phí chuyển tiền ngân hàng thu từ tài khoản là 0,03% số tiền chuyển đi chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
5. Công ty TNHH Huy Tân lập UNC yêu cầu Ngân hàng trích tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn chuyển trả tiền mua hàng hoá cho xí nghiệp Hoà Hưng có tài khoản tại Ngân hàng TMCP Á Châu – CN. Cần Thơ, số tiền: 100.000.000 đồng. Ngân hàng trích tài khoản thu phí là 0,05% số tiền chuyển đi chưa có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
6. Công ty Tiến Phát đến nộp 01 tờ Séc, đề nghị Ngân hàng thanh toán tiền bán hàng hoá, số tiền: 80.000.000 đồng, người trả tiền: Công ty TNHH Thành Hưng có tài khoản tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN. Q1 TP.HCM, Séc đã được bảo chi.
7. Nhận được các liên UNT từ Ngân hàng N - CN. Đồng Nai (cùng hệ thống ngân hàng), nội dung: Công ty Thanh Thiên lập UNT đòi tiền Doanh nghiệp tư nhân Bảo Tín (tài khoản tại ngân hàng N – TP.HCM), số tiền: 50.000.000 đồng. Phí chuyển tiền ngân hàng thu là 0,03% số tiền chuyển đi, chưa tính thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.
8. Bán 20.000 USD cho Công ty TNHH Hải Au (công ty đề nghị chuyển số ngoại tệ mua vào tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn). Ngân hàng thu tiền bán ngoại tệ qua tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn bằng VNĐ của công ty. Tỷ giá áp dụng là: 15.862 VNĐ/USD.
9. Mua 250 lượng vàng SJC, giá mỗi lượng là: 9.800.000 đồng/lượng, trả bằng tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước.
10. Thu lãi cho vay đối với Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức, số tiền lãi mà Doanh nghiệp phải trả hàng tháng là 3.500.000 đồng. Ngân hàng thu bằng tiền mặt.
11. Nhận được báo Có của ngân hàng nước ngoài, nội dung chuyển tiền kiều hối, số tiền: 2.500USD, người nhận là ông: Hoàng Thiên Sơn. Ngân hàng tiến hành thông báo cho Ông Sơn biết, trong ngày Ông đến ngân hàng đề nghị như sau: Trích bán 2.470USD cho ngân hàng theo tỷ giá: 15.860 VNĐ/USD để lấy tiền mặt, còn 30 USD trả phí cho ngân hàng (trong đó có cả thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%).
12. Bán 200 lượng vàng với giá bán là 10.600.000 đồng/lượng, thu VNĐ qua tài khoản tiền gửi của Công ty PNJ hiện có tại Ngân hàng (ngân hàng tính giá thành vàng xuất kho theo giá bình quân gia quyền cho số vàng mua vào)

13. Chi trả lương cho nhân viên 60.000.000 đồng bằng tiền mặt và các khoản trích theo lương 32.000.000 đồng từ tài khoản tiền gửi tại ngân hàng Nhà nước. Tổng hợp các khoản chi lãi cho hoạt động tiền gửi là: 80.000.000 đồng (trong đó có 20.000.000 đồng là lãi nhập vốn tiền gửi thanh toán, 60.000.000 đồng là lãi cuối quý của tiền gửi tiết kiệm).
14. Tổng hợp các khoản thu từ hoạt động thanh toán là 33.000.000 đồng và thu từ hoạt động ngân quỹ là 12.000.000 đồng bằng tiền mặt (Tất cả đã có thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%.)

Yêu cầu:

- a) Định khoản các nghiệp vụ phát sinh.
- b) Xác định kết quả kinh doanh vàng và điều chỉnh chênh lệch trị giá vàng cuối tháng (khi giá vàng được công bố cuối tháng là 10.300.000 đồng/lượng). Hạch toán các kết quả trên.
- c) Tính kết quả kinh doanh của ngân hàng cuối tháng sau khi kết chuyển kết quả kinh doanh vàng (có vẽ sơ đồ chữ T các tài khoản có liên quan đến nghiệp vụ này).

Biết rằng:

- Ngân hàng chưa tổng hợp và kê khai để khấu trừ thuế GTGT.
- Ngân hàng chưa tổng hợp và xử lý các kết quả kinh doanh ngoại tệ.
- Các tài khoản liên quan khác đủ số dư để thực hiện nghiệp vụ phát sinh.
- Tỷ giá cuối tháng do Ngân hàng Nhà nước công bố cuối tháng là 15.890 VNĐ/USD.
- Ngân hàng chưa xử lý số dư tài khoản 631, 632.